|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |  |
|  |  | *Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025* |

**BẢNG SO SÁNH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2017/NĐ-CP VỀ KINH DOANH ĐẶT CƯỢC ĐUA NGỰA, ĐUA CHÓ VÀ BÓNG ĐÁ QUỐC TẾ VÀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 06/2017/NĐ-CP[[1]](#footnote-1)**

| **Quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP** | **Quy định tại dự thảo Nghị định** | **Thuyết minh** |
| --- | --- | --- |
| *Căn cứ* *Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  *Căn cứ* *Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*  *Căn cứ* *Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*  *Căn cứ* *Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*  *Căn cứ* *Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*  *Căn cứ* *Luật quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;*  *Căn cứ* *Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*  *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*  *Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế.* | *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*  *Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;*  *Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15;*  *Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;*  *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*  *Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế.* | Sửa đổi, bổ sung nội dung căn cứ để đảm bảo phù hợp, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành |
| **Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**  1. Phạm vi điều chỉnh  Nghị định này quy định về việc kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và thí điểm đặt cược bóng đá quốc tế trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  2. Đối tượng áp dụng  a) Các doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và đặt cược bóng đá quốc tế;  b) Các đối tượng được phép tham gia đặt cược;  c) Các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược;  d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược. | **Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**  1. Phạm vi điều chỉnh  Nghị định này quy định về việc kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và thí điểm đặt cược bóng đá quốc tế trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  2. Đối tượng áp dụng  a) Các doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và đặt cược bóng đá quốc tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp kinh doanh đặt cược);  b) Các đối tượng được phép tham gia đặt cược;  c) Các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra chuyên ngành, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược;  d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược. | - Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định số 137/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược và bãi bỏ toàn bộ các nội dung về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược tại Nghị định số 06. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị định quy định về kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và thí điểm đặt cược BĐQT.  - Phạm vi áp dụng đối với các các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và đặt cược BĐQT trên phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam; Do vậy, để đảm bảo tính tổng quát, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung các đối tượng áp dụng nêu trên tại dự thảo Nghị định. |
| **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  1. “Đặt cược” là trò chơi giải trí có thưởng mà người tham gia đặt cược thực hiện dự đoán về kết quả có thể xảy ra trong các sự kiện thể thao, giải trí được sử dụng để kinh doanh đặt cược. Người tham gia dự đoán đúng sẽ được trả thưởng bằng tiền hoặc bằng hiện vật, dịch vụ có thể quy ra thành tiền dựa trên kết quả của sự kiện đó khi kết thúc theo Thể lệ đặt cược.  2. “Kinh doanh đặt cược” là việc tổ chức, cung cấp sản phẩm đặt cược cho người chơi theo nguyên tắc người chơi bỏ tiền ra mua vé đặt cược và được doanh nghiệp kinh doanh đặt cược trả thưởng khi trúng thưởng theo quy định tại Nghị định này.  3. “Sự kiện đặt cược” là các cuộc đua ngựa, đua chó, trận đấu và giải thi đấu bóng đá quốc tế được doanh nghiệp kinh doanh đặt cược sử dụng để người chơi tham gia đặt cược theo quy định tại Nghị định này.  4. “Bóng đá quốc tế” là các trận đấu, giải thi đấu bóng đá được tổ chức bên ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc được các tổ chức quốc tế đứng ra tổ chức trong lãnh thổ Việt Nam.  5. “Ban tổ chức sự kiện” là đơn vị hoặc bộ phận có trách nhiệm đứng ra tổ chức các “sự kiện đặt cược” phục vụ cho hoạt động kinh doanh đặt cược.  6. “Tỷ lệ trả thưởng” là tỷ lệ phần trăm giữa tổng số tiền trả thưởng cho người chơi với tổng số tiền đặt cược mà doanh nghiệp kinh doanh đặt cược thu được từ người chơi.  7. “Tỷ lệ cược” là tỷ lệ giữa số tiền mà người chơi đặt cược với số tiền mà người chơi sẽ được lĩnh thưởng khi thắng cược.  8. “Trả thưởng cố định” là phương pháp tính giá trị các giải thưởng để trả cho người chơi trên cơ sở tỷ lệ cược do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đưa ra theo từng thời điểm.  9. “Trả thưởng biến đổi theo doanh thu” là phương pháp tính giá trị các giải thưởng theo tỷ lệ trả thưởng đã quy định để trả cho người chơi dựa trên doanh thu bán vé đặt cược và số người tham gia đặt cược cùng trúng thưởng. Kết thúc sự kiện đặt cược, các giải thưởng không có người trúng thưởng sẽ được chuyển thành doanh thu của sự kiện đặt cược kế tiếp.  10. “Nài ngựa” là người điều khiển ngựa đua đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định này.  11. “Cuộc đua” là cuộc thi đấu giữa các ngựa đua hoặc chó đua được sử dụng kết quả phục vụ cho hoạt động kinh doanh đặt cược.  12. “Tài khoản tham gia đặt cược” là tài khoản của người chơi để tham gia đặt cược theo quy định tại Điều 17 của Nghị định này.  13. “Người chơi” là các đối tượng được phép tham gia đặt cược theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này.  14. “Thiết bị đầu cuối đặt cược” (sau đây gọi là thiết bị đầu cuối) là thiết bị điện tử để ghi nhận các dữ liệu tham gia đặt cược, in vé đặt cược cho người chơi và kiểm tra vé đặt cược trúng thưởng do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược trực tiếp vận hành hoặc giao cho các đại lý bán vé đặt cược vận hành.  15. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là văn bản, bản điện tử ghi nhận thông tin đăng ký của nhà đầu tư về dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. | **Điều 2. Giải thích từ ngữ**  Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:  1. “Đặt cược” là trò chơi giải trí có thưởng mà người tham gia đặt cược thực hiện dự đoán về kết quả có thể xảy ra trong các sự kiện thể thao, giải trí được sử dụng để kinh doanh đặt cược. Người tham gia đặt cược dự đoán đúng sẽ được trả thưởng bằng tiền dựa trên kết quả của sự kiện đó khi kết thúc theo Thể lệ đặt cược.  2. “Kinh doanh đặt cược” là việc tổ chức, cung cấp sản phẩm đặt cược cho người chơi theo nguyên tắc người chơi bỏ tiền ra mua vé đặt cược và được doanh nghiệp kinh doanh đặt cược trả thưởng khi trúng thưởng theo quy định tại Nghị định này.  3. “Bóng đá quốc tế” là các trận đấu, giải thi đấu bóng đá được tổ chức bên ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc được các tổ chức quốc tế đứng ra tổ chức trong lãnh thổ Việt Nam.  4. “Tỷ lệ trả thưởng” là tỷ lệ phần trăm giữa tổng số tiền trả thưởng cho người chơi với tổng số tiền đặt cược mà doanh nghiệp kinh doanh đặt cược thu được từ người chơi.  5. “Tỷ lệ cược” là tỷ lệ giữa số tiền mà người chơi đặt cược với số tiền mà người chơi sẽ được lĩnh thưởng khi thắng cược.  6. “Trả thưởng cố định” là phương pháp tính giá trị các giải thưởng để trả cho người chơi trên cơ sở tỷ lệ cược do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đưa ra theo từng thời điểm.  7. “Trả thưởng biến đổi theo doanh thu” là phương pháp tính giá trị các giải thưởng theo tỷ lệ trả thưởng đã quy định để trả cho người chơi dựa trên doanh thu bán vé đặt cược và số người tham gia đặt cược cùng trúng thưởng. Kết thúc sự kiện đặt cược, các giải thưởng không có người trúng thưởng sẽ được chuyển thành doanh thu của sự kiện đặt cược kế tiếp.  8. “Tài khoản tham gia đặt cược” là tài khoản của người chơi để tham gia đặt cược theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.  9. “Thiết bị đầu cuối đặt cược” (sau đây gọi là thiết bị đầu cuối) là thiết bị điện tử để ghi nhận các dữ liệu tham gia đặt cược, in vé đặt cược cho người chơi và kiểm tra vé đặt cược trúng thưởng do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược trực tiếp vận hành hoặc giao cho các đại lý bán vé đặt cược vận hành. | - Giữ nguyên phần giải thích từ ngữ như tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP, bỏ giải thích từ ngữ các từ gồm *“sự kiện đặt cược”, “Ban tổ chức sự kiện”, “Nài ngựa”, “cuộc đua”, “người chơi”* do nội dung dự thảo Nghị định thay thế không còn nội dung liên quan trực tiếp đến các cụm từ này hoặc nội dung liên quan đến các cụm từ này đã được định nghĩa trực tiếp tại nội dung dự thảo Nghị định.  - Bỏ giải thích từ ngữ *“Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”* do đã được quy định tại Luật Đầu tư. |
| **Điều 3. Nguyên tắc kinh doanh đặt cược**  1. Kinh doanh đặt cược là hoạt động kinh doanh có điều kiện, không khuyến khích phát triển, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.  2. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định này mới được kinh doanh đặt cược.  3. Việc tổ chức kinh doanh đặt cược phải đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tham gia.  4. Đồng tiền được sử dụng để mua vé đặt cược, trả thưởng trong kinh doanh đặt cược là Việt Nam đồng. | **Điều 3. Nguyên tắc kinh doanh đặt cược**  1. Kinh doanh đặt cược là hoạt động kinh doanh có điều kiện, ~~không khuyến khích phát triển,~~ chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.  ~~2. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định này mới được kinh doanh đặt cược.~~  2. Việc tổ chức kinh doanh đặt cược phải đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích của các bên tham gia.  3. Đồng tiền được sử dụng để mua vé đặt cược, trả thưởng trong kinh doanh đặt cược là ***đồng*** Việt Nam. | - Về việc bỏ nội dung “không khuyến khích phát triển” do Luật Đầu tư và dự thảo Nghị định quy định các điều kiện đầu tư, kinh doanh, theo đó nhà đầu tư/doanh nghiệp đáp ứng điều kiện thì được xem két, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (GCNĐĐKKD).  - Về việc bỏ quy định đối với doanh nghiệp chuyển tiếp: Trước khi Nghị định số 06 được ban hành, có 01 doanh nghiệp được cơ quan nhà nước cho phép thí điểm kinh doanh đặt cược đua chó từ năm 1999, Bộ Tài chính có cấp GCNĐĐKKD cho doanh nghiệp này theo quy định chuyển tiếp. Năm 2023, doanh nghiệp này đã dừng kinh doanh đặt cược do Giấy phép đầu tư hết hạn nên hiện nay không còn doanh nghiệp kinh doanh đặt cược thuộc đối tượng chuyển tiếp. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ bỏ quy định liên quan đến quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 3, khoản 1, 6 Điều 4, khoản 1, 2 Điều 24, khoản 2 Điều 33, khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 60, Điều 79 Nghị định số 06. |
| **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong kinh doanh đặt cược**  1. Kinh doanh đặt cược khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định này.  2. Kinh doanh đặt cược không đúng với nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức kinh doanh và tham gia đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế ngoài quy định tại Nghị định này dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện.  4. Cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  5. Kinh doanh đặt cược trong thời gian bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  6. Kinh doanh đặt cược khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định này.  7. Kinh doanh đặt cược trong thời gian bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.  8. Tham gia đặt cược khi không thuộc đối tượng được phép tham gia đặt cược quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này.  9. Cho người không thuộc đối tượng được phép tham gia đặt cược quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này mượn, sử dụng thông tin của mình để đăng ký mở tài khoản tham gia đặt cược theo quy định tại Điều 17 của Nghị định này.  10. Tham gia dàn xếp hoặc thỏa thuận làm sai lệch kết quả sự kiện đặt cược.  11. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược cho người chơi vay tiền để tham gia đặt cược.  12. Để các cá nhân thuộc đối tượng không được phép tham gia đặt cược theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định này tham gia đặt cược với bất kỳ hình thức, lý do nào.  13. Lợi dụng hoạt động kinh doanh đặt cược để tổ chức hoạt động đặt cược trái với quy định tại Nghị định này.  14. Cung cấp thông tin về tỷ lệ cược do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược xây dựng mà không được doanh nghiệp đồng ý hoặc ủy quyền.  15. Lợi dụng hoạt động kinh doanh đặt cược để thực hiện các hình thức rửa tiền.  16. Lợi dụng hình thức khuyến mại mang tính may rủi, giải trí để kinh doanh đặt cược trái phép với mục tiêu kiếm lợi nhuận thông qua việc thu tiền của khách hàng.  17. Gây mất trật tự công cộng tại trường đua, địa điểm bán vé đặt cược.  18. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật. | **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong kinh doanh đặt cược**  1. Kinh doanh đặt cược khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược~~, trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định này~~, ***Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.***  2. Kinh doanh đặt cược không đúng với nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức kinh doanh và tham gia các hoạt động đặt cược ngoài quy định tại Nghị định này dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện.  4. Cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  5. Kinh doanh đặt cược trong thời gian bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, ***Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.***  ~~6. Kinh doanh đặt cược khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định này.~~  ~~7. Kinh doanh đặt cược trong thời gian bị thu hồi hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.~~  6~~8~~. Tham gia đặt cược khi không thuộc đối tượng được phép tham gia đặt cược quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này.  ~~9~~***7***. Cho người không thuộc đối tượng được phép tham gia đặt cược quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định này mượn, sử dụng thông tin của mình để đăng ký mở tài khoản tham gia đặt cược theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.  ~~10~~***8***. Tham gia dàn xếp hoặc thỏa thuận làm sai lệch kết quả ~~sự kiện~~ ***đặt cược***.  ~~11~~***9***. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược cho người chơi vay tiền để tham gia đặt cược.  ~~12~~***10***. ~~Để~~ ***Cho phép*** các cá nhân thuộc đối tượng không được phép tham gia đặt cược theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định này tham gia đặt cược với bất kỳ hình thức, lý do nào.  ~~13~~ ***11***. ***Lợi dụng hoạt động kinh doanh đặt cược để thực hiện các hình thức rửa tiền, tài trợ khủng bố;***  để tổ chức hoạt động đặt cược trái với quy định tại Nghị định này.  ~~14~~***12***. Cung cấp thông tin về tỷ lệ cược do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược xây dựng mà không được doanh nghiệp đồng ý hoặc ủy quyền.  ~~15. Lợi dụng hoạt động kinh doanh đặt cược để thực hiện các hình thức rửa tiền.~~  ~~16~~***13***. Lợi dụng hình thức khuyến mại mang tính may rủi, giải trí để kinh doanh đặt cược trái phép với mục tiêu kiếm lợi nhuận thông qua việc thu tiền của khách hàng.  ***14. Lợi dụng các hình thức khuyến mại sử dụng kết quả cuộc đua ngựa, đua chó, trận đấu, giải thi đấu bóng đá quốc tế để dự đoán kết quả theo nguyên tắc người tham gia dự đoán đúng kết quả cuộc đua ngựa, đua chó, trận đấu, giải thi đấu bóng đá quốc tế được trả thưởng bằng tiền hoặc bằng hiện vật, dịch vụ có thể quy đổi thành tiền.***  ~~17~~15. Gây mất trật tự công cộng tại trường đua, địa điểm bán vé đặt cược.  ~~18~~16. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật. | - Về việc bỏ quy định đối với doanh nghiệp chuyển tiếp: Bộ Tài chính thuyết minh lý do bỏ quy định đối với doanh nghiệp chuyển tiếp tại khoản 1, 6 Điều 4 như đã báo cáo nêu trên.  - Về việc bỏ quy định tại khoản 5, khoản 7 và khoản 15: Các nội dung này đã được chuyển thành nội dung khoản 1, khoản 5 và khoản 11 Điều 4 dự thảo Nghị định thay thế.  - Về việc bổ sung hành vi bị nghiêm cấm về “Lợi dụng các hình thức khuyến mại sử dụng kết quả cuộc đua ngựa, đua chó, trận đấu, giải thi đấu thể thao để dự đoán kết quả theo nguyên tắc người tham gia dự đoán đúng kết quả cuộc đua ngựa, đua chó, trận đấu, giải thi đấu thể thao được trả thưởng bằng tiền hoặc bằng hiện vật, dịch vụ có thể quy đổi thành tiền”: do khi các giải đấu lớn (World Cup, Euro, Cúp C1…), các doanh nghiệp có xây dựng thể lệ trò chơi theo hình thức dự đoán kết quả bóng đá hoặc kết quả các trận đấu, giải đấu BĐQT để khuyến khích/quảng bá hình ảnh doanh nghiệp. Người dự đoán đúng kết quả sẽ đươc trả trưởng bằng tiền, hiện vật, dịch vụ có thể quy đổi bằng tiền. |
| **Điều 5. Loại hình đặt cược**  Các loại hình đặt cược được phép kinh doanh bao gồm:  1. Đặt cược đua ngựa.  2. Đặt cược đua chó.  3. Đặt cược bóng đá quốc tế. | **Điều 5. Loại hình đặt cược**  Các loại hình đặt cược được phép kinh doanh bao gồm:  1. Đặt cược đua ngựa.  2. Đặt cược đua chó.  3. Đặt cược bóng đá quốc tế. | Giữ nguyên như Nghị định số 06/2017/NĐ-CP. |
| **Điều 6. Sản phẩm đặt cược**  1. Đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó: Sản phẩm đặt cược dựa trên thứ hạng của ngựa đua, chó đua khi về đích trong cuộc đua ngựa, đua chó do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược tổ chức theo quy định tại Chương III của Nghị định này.  2. Đối với đặt cược bóng đá quốc tế: Sản phẩm đặt cược dựa trên tỷ số của trận đấu, hiệp đấu, các sự kiện xảy ra trong trận đấu và thứ hạng trong giải thi đấu. Trận đấu, giải thi đấu được lựa chọn làm căn cứ kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải là các trận đấu, giải thi đấu bóng đá quốc tế được Liên đoàn bóng đá quốc tế (FIFA) công bố, phê chuẩn. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố danh mục các trận đấu, giải thi đấu bóng đá quốc tế được lựa chọn làm căn cứ kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế. | **Điều 6. Sản phẩm đặt cược**  1. Doanh nghiệp tự quyết định các sản phẩm đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế để kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.  2. Đối với đặt cược đua ngựa: sản phẩm đặt cược dựa trên thứ hạng của ngựa đua khi về đích và các sự kiện xảy ra trong cuộc đua ngựa. Các cuộc đua ngựa được phép kinh doanh đặt cược gồm:  ***a) Các cuộc đua ngựa*** do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược tổ chức tại trường đua theo quy định tại ***Điều 16 Nghị định này***;  ***b) Các cuộc đua ngựa được Liên đoàn đua ngựa quốc tế (International Federation of Horseracing Authorities - IFHA) tổ chức hoặc thành viên của IFHA tổ chức.***  ***3. Đối với đặt cược đua chó: sản phẩm đặt cược dựa trên thứ hạng của chó đua khi về đích và các sự kiện xảy ra trong cuộc đua chó. Các cuộc đua chó được phép kinh doanh đặt cược gồm:***  ***a) Các cuộc đua chó do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược tổ chức tại trường đua theo quy định tại Điều 16 Nghị định này;***  ***b) Các cuộc đua chó Greyhound thuộc hệ thống giải đấu tổ chức bởi các doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua chó tại các quốc gia trên thế giới.***  ***4. Đối với đặt cược bóng đá quốc tế: Sản phẩm đặt cược dựa trên tỷ số, các sự kiện xảy ra trong trận đấu, hiệp đấu và thứ hạng trong giải thi đấu. Trận đấu, giải thi đấu được lựa chọn làm căn cứ kinh doanh đặt cược là trận đấu, giải đấu bóng đá quốc tế được Liên đoàn bóng đá quốc tế (FIFA) tổ chức hoặc thành viên của FIFA tổ chức, không bao gồm các giải bóng đá điện tử (eSport Football) và không bao gồm các trận đấu, giải đấu do Liên đoàn bóng đá Việt Nam tổ chức.*** | *a) Đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó*  - Nghị định số 06 cho phép doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó trên kết quả của các cuộc đua ngựa, đua chó do doanh nghiệp chính doanh nghiệp tổ chức tại trường đua.  - Với điều kiện về khí hậu nhiệt đới tại Việt Nam ảnh hưởng lớn đến việc nuôi, huấn luyện ngựa đua, chó đua, các điều kiện tổ chức đặt cược đua ngựa, đua chó và sở thích của giới trẻ có sự thay đổi cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, nên việc phát triển loại hình đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó có thể gặp khó khăn trong thời gian tới. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ: (i) Giữ quy định doanh nghiệp được phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó trên kết quả của các cuộc đua ngựa, đua chó tại trường đua do doanh nghiệp tổ chức; (ii) Bổ sung quy định doanh nghiệp được phép sử dụng kết quả các cuộc đua ngựa lớn, có uy tín thuộc hệ thống giải đấu, cuộc đua do Liên đoàn đua ngựa quốc tế hoặc các Ủy ban phân loại đua ngựa khu vực trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; (iii) Bổ sung quy định doanh nghiệp được phép sử dụng kết quả các cuộc đua chó lớn, có uy tín thuộc hệ thống giải đấu tại các quốc gia gồm Mỹ, Anh, Ireland, Úc, New Zealand.  *b) Đối với đặt cược BĐQT*  - Nghị định số 06 quy định các giải thi đấu BĐQT được phép kinh doanh đặt cược phải là các giải thi đấu được FIFA công bố, phê chuẩn. Bộ VHTTDL công bố danh mục các trận đấu, giải đấu (khoản 2 Điều 6 và khoản 1 Điều 74).  - Quy định trên có một số vướng mắc đó là: FIFA chỉ công bố các trận đấu, giải đấu BĐQT do FIFA tổ chức; các giải đấu BĐQT do FIFA tổ chức không diễn ra thường xuyên (khoảng 4-8 giải đấu/01 năm) và thời gian tổ chức ngắn từ (10-30 ngày/giải đấu). Do vậy, quy định tại Nghị định số 06 thì doanh nghiệp kinh doanh đặt cược BĐQT có thể gặp khó khăn, bị gián đoạn, doanh nghiệp phải kinh doanh theo mùa vụ, không ổn định, không liên tục và khó có thể tổ chức đấu thầu lựa chọn 01 doanh nghiệp dự án (do chi phí đầu tư, kinh doanh lớn).Để đảm bảo tính rõ ràng, ổn định trong thời gian thí điểm, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về các giải đấu, trận đấu BĐQT được phép kinh doanh theo nguyên tắc: (i) Phải là các giải đấu do FIFA hoặc các thành viên FIFA tổ chức; không bao gồm giải vô địch bóng đá điện tử (eSport Football) và các giải đấu, trận đấu do LĐBĐVN tổ chức; kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước |
| **Điều 7. Người chơi**  1. Người chơi phải đủ 21 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.  2. Các đối tượng không được phép tham gia đặt cược  a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Cán bộ quản lý, điều hành, nhân viên và bố, mẹ, vợ, chồng, con ruột của cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp kinh doanh đặt cược tham gia đặt cược của chính doanh nghiệp mình tổ chức;  c) Các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua và bố, mẹ, vợ, chồng, con ruột của các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua tham gia đặt cược các cuộc đua ngựa, đua chó mà mình thực hiện nhiệm vụ giám sát;  d) Các nài ngựa, cầu thủ, Trọng tài và bố, mẹ, vợ, chồng, con ruột của nài ngựa, cầu thủ, Trọng tài tham gia đặt cược vào các cuộc đua, trận đấu và giải thi đấu mà mình tham dự, điều khiển;  đ) Các đối tượng thuộc diện bị người thân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự trong gia đình là bố, mẹ, vợ, chồng, con ruột hoặc bản thân có đơn đề nghị doanh nghiệp kinh doanh đặt cược không cho tham gia đặt cược;  3. Người chơi có các quyền sau:  a) Được doanh nghiệp xác nhận và trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng theo quy định tại Thể lệ đặt cược được công bố;  b) Người chơi là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi trúng thưởng được phép mua ngoại tệ tại ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối để chuyển, mang ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;  c) Được pháp luật bảo vệ các quyền lợi hợp pháp phát sinh từ việc tham gia đặt cược và bảo đảm bí mật đối với các thông tin trúng thưởng của cá nhân;  d) Được quyền khiếu nại, tố cáo đối với doanh nghiệp về kết quả trả thưởng, các hành vi gian lận của doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan;  đ) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và Thể lệ đặt cược được công bố.  4. Người chơi có các nghĩa vụ sau:  a) Xuất trình giấy tờ cá nhân để chứng minh thuộc đối tượng được phép tham gia đặt cược khi doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu;  b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh đặt cược và Thể lệ đặt cược được công bố;  c) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định của pháp luật;  d) Không được thực hiện bất kỳ hành vi gian lận nào trong quá trình tham gia đặt cược;  đ) Giữ gìn vé đặt cược để lĩnh thưởng khi trúng thưởng. | **Điều 7. Người chơi**  1. Người chơi phải đủ 21 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và không thuộc các đối tượng không được phép tham gia đặt cược quy định tại khoản 2 Điều này.  2. Các đối tượng không được phép tham gia đặt cược  a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Cán bộ quản lý, điều hành, nhân viên của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược tham gia đặt cược tại chính doanh nghiệp nơi mình làm việc; các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua, các nài ngựa, cầu thủ, Trọng tài tham gia đặt cược các cuộc đua mà mình thực hiện nhiệm vụ giám sát, tham dự, điều khiển;  c) Các đối tượng thuộc diện bị người thân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự trong gia đình hoặc bản thân có đơn đề nghị doanh nghiệp kinh doanh đặt cược không cho tham gia đặt cược;  d) Các đối tượng đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành xong hình phạt mà chưa được xóa án tích; người đang trong thời gian bị lập hồ sơ, chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc.  3. Người chơi có các quyền sau:  a) Được doanh nghiệp xác nhận và trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng theo quy định tại Thể lệ đặt cược được công bố;  b) Được pháp luật bảo vệ các quyền lợi hợp pháp phát sinh từ việc tham gia đặt cược và bảo đảm bí mật đối với các thông tin trúng thưởng của cá nhân;  c) Được quyền khiếu nại, tố cáo đối với doanh nghiệp về kết quả trả thưởng, các hành vi gian lận của doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan;  d) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và Thể lệ đặt cược được công bố.  4. Người chơi có các nghĩa vụ sau:  a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh đặt cược và Thể lệ đặt cược được công bố;  b) Không được thực hiện bất kỳ hành vi gian lận nào trong quá trình tham gia đặt cược;  c) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định của pháp luật. | Bỏ quy định đối tượng là bố, mẹ, vợ, chồng, con ruột của cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp kinh doanh đặt cược, của các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua, của nài ngựa, cầu thủ, Trọng tài tham gia đặt cược vào các cuộc đua, trận đấu và giải thi đầu do doanh nghiệp mình tổ chức, do mình thực hiện nhiệm vụ giám sát hoặc tham dự, điều khiển.  - Bỏ quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP do quy định sẽ thực hiện theo pháp luật về quản lý ngoại hối. |
| **Điều 8. Giới hạn mức tham gia đặt cược**  1. Mức đặt cược tối thiểu cho một lần đặt cược là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).  2. Mức đặt cược tối đa mỗi người chơi trong một ngày cho từng sản phẩm đặt cược tại một doanh nghiệp kinh doanh đặt cược là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).  3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Công an trình Chính phủ quyết định điều chỉnh mức đặt cược tối thiểu và mức đặt cược tối đa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trong từng thời kỳ. | **Điều 8. Giới hạn mức tham gia đặt cược**  1. Mức đặt cược tối thiểu cho một lần đặt cược là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).  2. Mức đặt cược tối đa mỗi người chơi trong một ngày cho từng sản phẩm đặt cược tại một doanh nghiệp kinh doanh đặt cược là ~~1.000.000 đồng (một triệu đồng) là~~ ***10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)***. | Bình quân, 01 trận đấu đặt cược BĐQT có khoảng 10-15 sản phẩm đặt cược khác nhau (dựa trên dự đoán kết quả tỷ số trận đấu, số lượng thẻ vàng, thẻ đỏ, phạt góc, cầu thủ ghi bàn đầu tiên...). Bên cạnh đó, thu nhập bình quân đầu người tăng (từ 2.580$/người năm 2016 (thời điểm ban hành Nghị định số 06) lên 4.700$/người (năm 2024)), nhằm tránh việc người chơi tham gia đặt cược quá mức và người chơi được chủ động trong việc lựa chọn sản phẩm yêu thích, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định theo hướng: (i) Mức đặt cược tối thiểu là 10.000 đồng/01 lần đặt cược và mức đặt cược tối đa là 10 triệu đồng/01 người chơi/01 ngày; (ii) Việc tham gia đặt cược thực hiện thông qua tài khoản của người chơi mở tại doanh nghiệp kinh doanh đặt cược kết nối với tài khoản thanh toán và ví điện tử do người chơi làm chủ tài khoản. |
| **Điều 9. Thể lệ đặt cược**  1. Doanh nghiệp phải ban hành Thể lệ đặt cược cho từng sản phẩm đặt cược. Thể lệ đặt cược phải tuân thủ quy định của pháp luật và bao gồm các nội dung sau:  a) Tên sản phẩm đặt cược;  b) Mô tả sản phẩm đặt cược;  c) Đối tượng tham gia đặt cược;  d) Cách thức tham gia đặt cược;  đ) Thời điểm bắt đầu nhận đặt cược và thời điểm kết thúc nhận đặt cược;  e) Cách xác định kết quả đặt cược để trả thưởng;  g) Phương thức trả thưởng;  h) Tỷ lệ trả thưởng;  i) Các trường hợp hoàn trả tiền mua vé đặt cược;  k) Điều kiện của vé đặt cược để lĩnh thưởng khi trúng thưởng;  l) Phương thức xử lý các vấn đề tranh chấp;  m) Quyền và nghĩa vụ của người chơi;  n) Các quy định khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.  2. Trước khi đưa vào kinh doanh tối thiểu 05 ngày làm việc, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có trách nhiệm:  a) Gửi Thể lệ đặt cược cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính và cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương để theo dõi, quản lý;  b) Công bố công khai Thể lệ đặt cược tại trường đua (áp dụng đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó), trụ sở chính của doanh nghiệp, điểm bán vé đặt cược cố định. | **Điều 9. Thể lệ đặt cược**  1. Doanh nghiệp phải ban hành Thể lệ đặt cược cho từng sản phẩm đặt cược. Thể lệ đặt cược phải tuân thủ quy định của pháp luật và bao gồm các nội dung sau:  a) Tên sản phẩm đặt cược;  b) Mô tả sản phẩm đặt cược;  c) Đối tượng tham gia đặt cược;  d) Cách thức tham gia đặt cược;  ***đ) Giới hạn mức tham gia đặt cược;***  e) Thời điểm bắt đầu nhận đặt cược và thời điểm kết thúc nhận đặt cược;  g) Cách xác định kết quả đặt cược để trả thưởng;  h) Phương thức trả thưởng;  i) Tỷ lệ trả thưởng;  k) Các trường hợp hoàn trả tiền mua vé đặt cược;  l) Các nội dung của vé đặt cược;  m) Điều kiện của vé đặt cược để lĩnh thưởng khi trúng thưởng;  n) Phương thức xử lý các vấn đề tranh chấp;  o) Quyền và nghĩa vụ của người chơi;  p) Các quy định khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.  2. Trước khi đưa vào kinh doanh tối thiểu 05 ngày làm việc, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có trách nhiệm:  a) Gửi Thể lệ đặt cược cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính và cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương để theo dõi, quản lý;  b) Công bố công khai Thể lệ đặt cược tại trường đua (áp dụng đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó), trụ sở chính của doanh nghiệp, điểm bán vé đặt cược cố định ***và trang thông tin điện tử của doanh nghiệp***.  3. Khi thay đổi bất kỳ nội dung nào của Thể lệ đặt cược, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi nội dung của Thể lệ đặt cược, doanh nghiệp phải gửi lại bằng văn bản Thể lệ đặt cược đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương và văn bản nêu rõ điều khoản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và lý do sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; và công bố công khai Thể lệ đặt cược đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước và vận hành kinh doanh của doanh nghiệp. |
| **Điều 10. Phương thức trả thưởng**  1. Phương thức trả thưởng đặt cược bao gồm:  a) Phương thức trả thưởng cố định;  b) Phương thức trả thưởng biến đổi theo doanh thu;  c) Kết hợp cả hai phương thức trả thưởng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.  2. Căn cứ các phương thức trả thưởng quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp lựa chọn phương thức trả thưởng phù hợp cho từng loại hình sản phẩm đặt cược. | Không quy định | Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định doanh nghiệp tự quyết định phương thức trả thưởng đối với từng sản phẩm đặt cược, phương thức trả thưởng được quy định tại Thể lệ đặt cược và được công bố công khai. |
| **Điều 11. Tỷ lệ trả thưởng**  1. Đối với phương thức trả thưởng cố định: Tỷ lệ trả thưởng phụ thuộc vào tỷ lệ cược và duy trì tỷ lệ trả thưởng kế hoạch ở mức tối thiểu là 65% trên doanh thu bán vé đối với từng loại hình sản phẩm đặt cược.  2. Đối với phương thức trả thưởng biến đổi theo doanh thu: Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch do doanh nghiệp xây dựng ở mức tối thiểu là 65% trên doanh thu bán vé đối với từng loại hình sản phẩm đặt cược. | **Điều 10. Tỷ lệ trả thưởng**  1. Đối với phương thức trả thưởng cố định: Tỷ lệ trả thưởng phụ thuộc vào tỷ lệ cược và duy trì tỷ lệ trả thưởng kế hoạch ở mức tối thiểu là 65% trên doanh thu bán vé đối với từng sản phẩm đặt cược.  2. Đối với phương thức trả thưởng biến đổi theo doanh thu: Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch do doanh nghiệp xây dựng ở mức tối thiểu là 65% trên doanh thu bán vé đối với từng sản phẩm đặt cược. | Giữ nguyên như Nghị định số 06/2017/NĐ-CP. |
| **Điều 12. Phương thức phân phối vé đặt cược**  1. Vé đặt cược được phân phối theo các phương thức sau:  a) Thông qua thiết bị đầu cuối;  b) Thông qua điện thoại (điện thoại cố định và điện thoại di động), không bao gồm phương thức phân phối vé đặt cược qua mạng Internet hoặc các ứng dụng công nghệ Internet trên điện thoại. Phương thức phân phối này chỉ được thực hiện sau 01 năm thực hiện phương thức phân phối vé đặt cược thông qua thiết bị đầu cuối. | **Điều 11. Phương thức phân phối vé đặt cược**  Vé đặt cược được phân phối theo các phương thức quy định tại Điều này và phải được quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  1. Thông qua thiết bị đầu cuối;  2. Thông qua điện thoại;  3. Thông qua Internet. | - Do đặc thù của các cuộc đua ngựa, đua chó và giải thi đấu thể thao thường diễn ra theo lịch thi đấu tại nước ngoài (tương ứng với thời gian từ 21h đến 04h sáng giờ Việt Nam), vì vậy việc bán vé qua thiết bị đầu cuối sẽ không hiệu quả (trường hợp người chơi tụ tập đông tại điểm bán vé để tham gia đặt cược có thể ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội nếu không có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước). Tương tự, phương thức bán vé qua điện thoại[[2]](#footnote-2) không phải là mô hình kinh doanh tối ưu trong thời đại công nghệ số và không phù hợp với xu hướng phát triển thị trường đặt cược trên thế giới (do cần số lượng lớn cán bộ tiếp nhận và xác nhận lệnh đặt cược qua hệ thống tin nhắn và điện thoại).  Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 15904-CV/VPTW ngày 06/7/2025 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ, giám sát dữ liệu người chơi và Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Bộ Tài chính trình Chính phủ: (i) Cho phép kinh doanh đặt cược qua Internet sau khi doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện hệ thống đặt cược tương ứng với từng phương thức phân phối vé đặt cược và được quy định cụ thể tại GCNĐĐKDK; (ii) Tăng cường các giải pháp quản lý, kiểm soát người chơi theo hướng sửa đổi, bổ sung quy định để đảm bảo định danh người chơi theo hướng người chơi phải đủ 21 tuổi và phải xuất trình giấy tờ cá nhân để chứng minh (đối với trường hợp mua vé qua thiết bị đầu cuối) hoặc phải có tài khoản mở tại doanh nghiệp (định danh điện tử CCCD mức độ 02) kết nối với tài khoản thanh toán và ví điện tử do người chơi làm chủ tài khoản (đối với trường hợp mua vé/trả thưởng qua điện thoại/Internet); phần mềm hệ thống đặt cược phải bảo đảm định danh người chơi, kiểm soát giới hạn tham gia đặt cược của người chơi; (iii) Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và vận hành hệ thống đặt cược đáp ứng các điều kiện kỹ thuật quy định của pháp luật để đảm bảo hệ thống đặt cược vận hành phù hợp với từng phương thức phân phối vé đặt cược; lưu trữ dữ liệu đặt cược trong thời hạn tối thiểu là 05 năm phục vụ công tác thanh, kiểm tra. |
| **Điều 13. Địa bàn kinh doanh đặt cược**  Địa bàn kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và đặt cược bóng đá quốc tế được căn cứ vào phương thức phân phối vé đặt cược quy định tại Điều 12 Nghị định này và được quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, cụ thể:  1. Địa bàn kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó bao gồm:  a) Trong trường đua của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này bằng phương thức phân phối vé đặt cược thông qua thiết bị đầu cuối;  b) Ngoài trường đua trên phạm vi cả nước bằng phương thức phân phối vé đặt cược thông qua thiết bị đầu cuối và điện thoại. Việc kinh doanh đặt cược ngoài trường đua trên phạm vi cả nước chỉ được thực hiện sau 01 năm tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó trong trường đua.  2. Địa bàn kinh doanh đặt cược BĐQT bao gồm:  a) Tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bằng phương thức phân phối vé đặt cược thông qua thiết bị đầu cuối. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ quyết định lựa chọn một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế;  b) Trên phạm vi cả nước bằng phương thức phân phối vé đặt cược thông qua điện thoại. | Không quy định |  |
| **Điều 14. Điều kiện về kỹ thuật hệ thống đặt cược**  a) Điều kiện phần cứng (máy chủ, thiết bị đầu cuối):  - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam (trường hợp nhập khẩu từ nước ngoài);  - Máy móc, thiết bị phải đạt tiêu chuẩn G7 và có kèm theo đầy đủ tài liệu hướng dẫn mô tả đặc tính kỹ thuật, cách thức cài đặt, sơ đồ chi tiết các bộ phận máy, cách thức thay thế, sửa chữa các bộ phận, danh sách thiết bị thay thế đi kèm, cách vận hành và phương pháp bảo hành, bảo trì;  - Được lắp đặt theo đúng các thông số kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất; đảm bảo vận hành an toàn, ổn định;  - Có khả năng tích hợp tối thiểu 02 kênh truyền dữ liệu về hệ thống máy chủ để đảm bảo ít nhất có một kênh dữ liệu dự phòng khi kênh truyền dữ liệu chính bị sự cố xảy ra;  - Có máy chủ dự phòng vận hành song song với máy chủ chính để sao lưu các dữ liệu tham gia đặt cược của người chơi.  b) Điều kiện đối với phần mềm:  - Có bản quyền theo quy định của pháp luật;  - Được thiết kế phù hợp với các quy định của pháp luật và Thể lệ đặt cược đối với từng sản phẩm đặt cược;  - Bảo đảm ghi nhận kịp thời, chính xác các dữ liệu tham gia đặt cược của người chơi, tính toán, xác định chính xác doanh thu, giá trị giải thưởng, kiểm tra các thông số của vé đặt cược trúng thưởng;  - Có tính bảo mật cao, không cho phép sự xâm nhập hoặc can thiệp từ bên ngoài làm sai lệch các dữ liệu tham gia đặt cược và các dữ liệu khác phục vụ cho việc tổ chức kinh doanh đặt cược.  c) Điều kiện về đường truyền dữ liệu (bao gồm cả hệ thống thiết bị đầu cuối và hệ thống điện thoại):  - Có tính ổn định cao, có lưu lượng và tốc độ truyền đáp ứng yêu cầu trao đổi và xử lý kịp thời thông tin giữa máy chủ, các thiết bị đầu cuối, hệ thống điện thoại và thiết bị có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh đặt cược;  - Bảo đảm an ninh, an toàn, bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ điện thoại theo quy định của pháp luật;  - Đảm bảo ghi lại được tất cả các thông tin (dưới hình thức tập tin hoặc ghi âm) tham gia đặt cược của người chơi chính xác, đầy đủ để làm cơ sở cho hoạt động quản lý, giám sát, trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược. | **Điều 12. Hệ thống đặt cược**  Hệ thống đặt cược của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải đáp ứng các điều kiện sau:  1. Đối với phần cứng:  a) Phải có hệ thống máy chủ, thiết bị đầu cuối, hệ thống lưu trữ có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và phải đạt tiêu chuẩn G7;  b) Có ***môi trường dự phòng gồm tối thiểu máy chủ, hệ thống lưu trữ được*** vận hành song song với ***môi trường*** chính để sao lưu liên tục (real time) các dữ liệu tham gia đặt cược của người chơi;  ***c)* *Máy chủ, hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu thuộc môi trường chính và môi trường dự phòng được đặt tại Việt Nam*.**  2. Đối với phần mềm:  a) Có bản quyền theo quy định của pháp luật;  b) Bảo đảm ghi nhận kịp thời, chính xác các dữ liệu tham gia đặt cược của người chơi, tính toán, xác định chính xác doanh thu, giá trị giải thưởng, kiểm tra các thông số của vé đặt cược trúng thưởng;  c) Có tính bảo mật cao, không cho phép sự xâm nhập hoặc can thiệp từ bên ngoài làm sai lệch các dữ liệu tham gia đặt cược và các dữ liệu khác phục vụ cho việc tổ chức kinh doanh đặt cược;  ***3. Dữ liệu kinh doanh đặt cược phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu là 05 năm.*** | Căn cứ quy định:  - Tình hình thực hiện được tham khảo qua kinh nghiệm quốc tế và đảm bảo các mục tiêu quản lý giảm của cơ quan quản lý.  - Phù hợp với chủ trương thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước. |
| **Điều 15. Tần suất tổ chức đặt cược và thời điểm nhận đặt cược**  1. Việc tổ chức đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó do doanh nghiệp quyết định nhưng phải đảm bảo tần suất tối đa không quá 03 ngày mỗi tuần. Thời điểm kết thúc các cuộc đua ngựa, đua chó để kinh doanh đặt cược phải trước 23 giờ của ngày tổ chức đặt cược đua ngựa, đua chó. | Không quy định | Phù hợp với đặc thù của các loại hình đặt cược |
| **Điều 16. Vé đặt cược**  1. Vé đặt cược có thể được phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc dữ liệu điện tử, phụ thuộc vào các phương thức phân phối vé đặt cược theo quy định tại Điều 12 của Nghị định này.  2. Vé đặt cược dưới dạng chứng chỉ phải có các nội dung sau:  a) Tên doanh nghiệp phát hành vé đặt cược;  b) Tên sự kiện đặt cược hoặc mã số sự kiện đặt cược;  c) Ngày, giờ sự kiện đặt cược diễn ra;  d) Lựa chọn của người chơi;  đ) Giá trị tham gia đặt cược;  e) Ngày, giờ phát hành vé đặt cược;  g) Thời hạn lưu hành vé đặt cược (nếu có);  h) Tỷ lệ cược (nếu có);  i) Ký hiệu của đại lý bán vé đặt cược hoặc thiết bị đầu cuối;  k) Số ký hiệu, bảng mã nhận dạng vé đặt cược để chống làm giả;  l) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.  3. Vé đặt cược dưới dạng dữ liệu điện tử phải có các nội dung sau:  a) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và l khoản 2 Điều này;  b) Số tài khoản tham gia đặt cược của người chơi. | **Điều 13. Vé đặt cược**  1. Vé đặt cược được phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc dữ liệu điện tử.  2. Nội dung thông tin trên vé đặt cược do doanh nghiệp quy định phù hợp với nội dung Thể lệ đặt cược. | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước và vận hành kinh doanh của doanh nghiệp. |
| **Điều 17. Tài khoản tham gia đặt cược của người chơi**  1. Người chơi tham gia đặt cược thông qua điện thoại (điện thoại cố định và điện thoại di động) phải có tài khoản tham gia đặt cược được đăng ký tại doanh nghiệp kinh doanh đặt cược để tham gia đặt cược.  2. Khi đăng ký tài khoản tham gia đặt cược, người chơi có trách nhiệm khai báo và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin khai báo. Thông tin khai báo của người chơi phải bao gồm các nội dung sau:  a) Họ và tên người chơi;  b) Ngày, tháng, năm sinh;  c) Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (đối với người nước ngoài), ngày cấp, nơi cấp;  d) Nơi đăng ký tham gia đặt cược;  đ) Số tài khoản mở tại các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;  e) Tên, địa chỉ, điện thoại, thư điện tử (Email) của người liên quan khi cần liên hệ;  g) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.  3. Sau khi người chơi đăng ký mở tài khoản tham gia đặt cược, doanh nghiệp cấp mã số tài khoản, mật khẩu ban đầu để người chơi truy cập khi tham gia đặt cược. Người chơi chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo vệ tài khoản, mật khẩu của mình trong quá trình sử dụng.  4. Hoạt động thanh toán, trả thưởng giữa người chơi và doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải thực hiện thông qua tài khoản của người chơi và doanh nghiệp kinh doanh đặt cược mở tại các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. | **Điều 14. Tài khoản tham gia đặt cược của người chơi**  1. Người chơi phải có tài khoản tham gia đặt cược đăng ký tại doanh nghiệp kinh doanh đặt cược và tham gia đặt cược qua tài khoản này. Tài khoản tham gia đặt cược được kết nối với tài khoản thanh toán của người chơi được mở, phát hành tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc ví điện tử của người chơi được mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép theo quy định của pháp luật.  2. Khi đăng ký tài khoản tham gia đặt cược, người chơi có trách nhiệm khai báo và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin khai báo.  3. Sau khi người chơi đăng ký mở tài khoản tham gia đặt cược, doanh nghiệp cấp mã số tài khoản, mật khẩu ban đầu để người chơi truy cập khi tham gia đặt cược. Người chơi chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo vệ tài khoản, mật khẩu của mình trong quá trình sử dụng.  4. Hoạt động thanh toán, trả thưởng giữa người chơi và doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải thực hiện thông qua tài khoản ***tham gia đặt cược*** của người chơi ***quy định tại Điều này*** và ***tài khoản của*** doanh nghiệp kinh doanh đặt cược mở tại các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. | - Sửa đổi, bổ sung quy định về thông tin cá nhân người chơi nhằm đảm bảo định danh người chơi (phải đủ 21 tuổi và phải xuất trình giấy tờ cá nhân để chứng minh (đối với trường hợp mua vé qua thiết bị đầu cuối) hoặc phải có tài khoản mở tại doanh nghiệp (định danh điện tử căn cước công dân mức độ 02). Việc giám sát đặt cược bằng giám sát định danh có nghĩa là người chơi phải mở tài khoản đặt cược tại ngân hàng, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược và cung cấp thông tin về số căn cước công dân/hộ chiếu để đảm bảo lưu trữ dữ liệu quản lý của cơ quan quản lý nhà nước cũng như doanh nghiệp kinh doanh đặt cược  - Theo quy định pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt, có 02 hình thức thanh toán gồm thanh toán qua tài khoản ngân hàng; thanh toán qua tài khoản trung gian thanh toán (như ví điện tử và tổ chức không phải là ngân hàng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước cấp phép). Thực hiện chủ trương của Chính phủ về khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, tại dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đang đề xuất bổ sung ngoài tài khoản ngân hàng người tham gia đặt cược có thể sử dụng các phương thức thanh toán qua trung gian thanh toán như ví điện tử, tài khoản điện thoại trả trước của tổ chức không phải là ngân hàng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước cấp phép. Việc triển khai thanh toán qua các kênh trung gian như ví điện tử, tài khoản điện thoại trả trước không gặp các khó khăn gì vì hiện nay, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh lớn; việc mở rộng liên kết thanh toán như ví điện tử cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thanh toán trong đó có giao dịch về đặt cược. Điều này cũng góp phần nâng cao năng lực quản lý của nhà nước trong việc giám sát lĩnh vực đặt cược thông qua việc giám sát định danh với người chơi. |
| **Điều 18. Đại lý bán vé đặt cược**  1. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó được phép lựa chọn tổ chức, cá nhân làm đại lý bán vé đặt cược. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế được phép lựa chọn tổ chức làm đại lý bán vé đặt cược.  2. Điều kiện làm đại lý bán vé đặt cược đối với cá nhân:  a) Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, thường trú tại Việt Nam và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;  b) Đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh đặt cược;  c) Có điểm bán vé đặt cược cố định theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.  3. Điều kiện làm đại lý bán vé đặt cược đối với tổ chức:  a) Là tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;  b) Đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh đặt cược;  c) Có điểm bán vé đặt cược cố định theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.  4. Đại lý bán vé đặt cược có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định của pháp luật. | Không quy định | Việc quyết định đại lý bán vé đặt cược thuộc thẩm quyền cho doanh nghiệp kinh doanh. |
| **Điều 19. Nguyên tắc xác định kết quả đặt cược để trả thưởng**  1. Doanh nghiệp phải công bố kết quả của từng sự kiện đặt cược ngay sau khi sự kiện đặt cược đó kết thúc và công bố này là cơ sở để trả thưởng cho người chơi. Việc công bố kết quả của sự kiện đặt cược được căn cứ trên các cơ sở sau:  a) Đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó: Căn cứ vào kết quả cuộc đua ngựa, đua chó do Trọng tài xác định và được Hội đồng giám sát cuộc đua xác nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định này và công bố thông tin chính thức lần đầu tiên;  b) Đối với đặt cược bóng đá quốc tế: Căn cứ vào kết luận của Trọng tài chính điều khiển trận đấu đối với sản phẩm đặt cược dựa trên sự kiện, kết quả trận đấu bóng đá quốc tế hoặc căn cứ công bố thông tin chính thức lần đầu tiên từ Ban tổ chức sự kiện đối với sản phẩm đặt cược dựa vào sự kiện, kết quả liên quan đến giải thi đấu bóng đá quốc tế.  2. Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về thông tin công bố kết quả của các sự kiện đặt cược. | Không quy định | Nguyên tắc xác định kết quả đặt cược thuộc phạm vi của Quy chế tham gia dự thưởng do doanh nghiệp quyết định và công bố công khai. |
| **Điều 20. Quy định về trả thưởng**  2. Việc trả thưởng cho người chơi trúng thưởng được thực hiện tại trụ sở chính, chi nhánh của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược, nơi tổ chức đặt cược và các đại lý bán vé đặt cược được ủy quyền hoặc thông qua tài khoản của người chơi mở tại các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.  3. Thời gian thanh toán giải thưởng của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đối với người chơi trúng thưởng chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị lĩnh thưởng của người chơi.  4. Đối với các trường hợp có phát sinh tranh chấp, khiếu nại, thời gian thanh toán giải thưởng được kéo dài cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền. | Không quy định | Quy định về trả thưởn thuộc phạm vi của Quy chế trả thưởng dự thưởng do doanh nghiệp quyết định và công bố công khai. |
| **Điều 21. Hoàn trả tiền mua vé đặt cược** | Không quy định |  |
| **Điều 44. Quảng cáo**  1. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định này mới được phép quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược.  2. Quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo. Nội dung quảng cáo bao gồm:  a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp kinh doanh đặt cược;  b) Tên sản phẩm đặt cược, sự kiện đặt cược;  c) Đối tượng được phép chơi theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.  3. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược chỉ được phép quảng cáo bằng bảng, biển hiệu trong phạm vi trụ sở chính của doanh nghiệp, trường đua, điểm bán vé đặt cược cố định nhưng phải đảm bảo người bên ngoài không nghe được, không nhìn thấy được nội dung quảng cáo. Ngoài những hình thức được phép quảng cáo quy định tại Điều này, doanh nghiệp không được quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế dưới mọi hình thức và tuân thủ các quy định khác của pháp luật về quảng cáo.  **Điều 45. Khuyến mại**  Doanh nghiệp không được phép thực hiện chính sách khuyến mại cho người chơi dưới bất kỳ hình thức nào trong quá trình kinh doanh đặt cược. | **Điều 15. Quảng cáo, khuyến mại**  1. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này được phép quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược.  2. Quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo. Nội dung quảng cáo bao gồm:  a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp kinh doanh đặt cược;  b) ***Logo, hình ảnh nhận diện của doanh nghiệp;***  ***c) Vị trí trường đua ngựa, đua chó;***  d) Tên sản phẩm đặt cược;  đ) Đối tượng được phép chơi theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.  3. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược được phép quảng cáo ***đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều này*** ***dưới các hình thức sau***:  a) Bảng, biển hiệu trong phạm vi trụ sở chính của doanh nghiệp, trường đua, điểm bán vé đặt cược cố định;  b) ***Trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.***  4. Ngoài quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, doanh nghiệp không được quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế dưới mọi hình thức và tuân thủ các quy định khác của pháp luật về quảng cáo.  5. Doanh nghiệp không được phép thực hiện chính sách khuyến mại cho người chơi dưới bất kỳ hình thức nào trong quá trình kinh doanh đặt cược. | Việc nghiêm cấm doanh nghiệp quảng cáo tại Nghị định số 06 sẽ làm hạn chế việc quảng bá hình ảnh, nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp đến người chơi. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ: (i) Bổ sung quy định về nội dung doanh nghiệp được phép quảng cáo gồm logo, hình ảnh nhận diện của doanh nghiệp; Vị trí trường đua ngựa, đua chó; (ii) Bổ sung quy định về hình thức quảng cáo gồm quảng cáo trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. |
| **Điều 22. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1. Doanh nghiệp phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền và các văn bản hướng dẫn.  2. Doanh nghiệp phải kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền phù hợp với sự thay đổi của pháp luật, thay đổi về cơ cấu tổ chức, quy mô và mức độ rủi ro rửa tiền. Doanh nghiệp phải phổ biến quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho các bộ phận, cán bộ, nhân viên có trách nhiệm thực hiện quy định về phòng, chống rửa tiền. | **Điều 17. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1. Doanh nghiệp phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, ***phòng, chống khủng bố và tài trợ khủng bố, phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền)*** theo quy định của ***pháp*** luật về phòng, chống rửa tiền, ***phòng, chống khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt*** và các văn bản ***sửa đổi, bổ sung,*** hướng dẫn.  2. Doanh nghiệp phải kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền phù hợp với sự thay đổi của pháp luật, thay đổi về cơ cấu tổ chức, quy mô và mức độ rủi ro rửa tiền. Doanh nghiệp phải phổ biến quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho các bộ phận, cán bộ, nhân viên có trách nhiệm thực hiện quy định về phòng, chống rửa tiền. | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. |
| **Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược**  …  2. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có các nghĩa vụ sau:  a) Tuân thủ các quy định về hoạt động kinh doanh đặt cược tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan;  b) Tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược theo đúng Thể lệ đặt cược được công bố;  c) Áp dụng các giải pháp để đảm bảo chỉ những người đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này mới được phép tham gia đặt cược;  d) Thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho người chơi khi trúng thưởng. Thực hiện xác nhận tiền trúng thưởng đúng số thực tế nếu người chơi yêu cầu;  đ) Cung cấp các chứng từ liên quan về số tiền trúng thưởng của người chơi là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài để làm cơ sở cho ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối thực hiện việc bán ngoại tệ, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài hoặc cấp giấy xác nhận mang ngoại tệ ra nước ngoài cho các đối tượng nêu trên;  e) Giữ bí mật về thông tin trúng thưởng theo yêu cầu của người chơi, ngoại trừ việc cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, giám sát theo quy định của pháp luật;  g) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của người chơi theo đúng Thể lệ đặt cược được công bố và quy định của pháp luật;  h) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh;  i) Thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật;  k) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;  l) Tuyên truyền, cảnh báo và tư vấn cho người chơi kiểm soát mức độ tham gia đặt cược phù hợp với khả năng thu nhập;  m) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động kinh doanh đặt cược của doanh nghiệp. | **Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược**  …  2. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có các nghĩa vụ sau:  a) Tuân thủ các quy định về hoạt động kinh doanh đặt cược tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan;  b) Tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược theo đúng Thể lệ đặt cược được công bố;  ~~c) Áp dụng các giải pháp để đảm bảo chỉ những người đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này mới được phép tham gia đặt cược;~~  c) Thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho người chơi khi trúng thưởng, thực hiện xác nhận tiền trúng thưởng đúng số thực tế nếu người chơi yêu cầu;  d) Cung cấp các chứng từ liên quan về số tiền trúng thưởng của người chơi là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài để làm cơ sở cho ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối thực hiện việc bán ngoại tệ, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài hoặc cấp giấy xác nhận mang ngoại tệ ra nước ngoài cho các đối tượng nêu trên;  đ) Giữ bí mật về thông tin trúng thưởng theo yêu cầu của người chơi, ngoại trừ việc cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu để phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành, thanh tra, điều tra, giám sát theo quy định của pháp luật;  e) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của người chơi theo đúng Thể lệ đặt cược được công bố và quy định của pháp luật;  g) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh;  ~~i) Thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật;~~  h) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội, biện pháp phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật;  i) Tuyên truyền, cảnh báo và tư vấn cho người chơi kiểm soát mức độ tham gia đặt cược phù hợp với khả năng thu nhập;  ***k)*** ***Mua bản quyền khai thác, sử dụng hình ảnh, kết quả các trận đấu, giải đấu bóng đá quốc tế, các cuộc đua ngựa, đua chó theo quy định của pháp luật;***  ***l) Trường hợp doanh nghiệp phân phối vé đặt cược thông qua đại lý thì tỷ lệ hoa hồng thực tế chi trả tối đa không quá 10% doanh thu bán vé đặt cược đã bao gồm cả thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt;***  ***m) Công bố công khai Điều lệ đua, Thể lệ đặt cược, các thông tin có liên quan đến sản phẩm đặt cược, kết quả đặt cược;***  ***n) Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược theo yêu cầu của cơ quan QLNN có thẩm quyền.***  o) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động kinh doanh đặt cược. | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế vận hành kinh doanh của doanh nghiệp, tránh việc khiếu kiện giữa doanh nghiệp kinh doanh đặt cược với doanh nghiệp cung cấp bản quyền khai thác hình ảnh, dịch vụ liên quan đến trận đấu, giải thi đấu thể thao và các cuộc đua, giải đua ngựa, đua chó. |
| **Điều 24. Điều kiện tổ chức đua ngựa, đua chó**  **Điều 25. Điều lệ đua**  **Điều 27. Nài ngựa**  **Điều 28. Trọng tài**  **Điều 29. Hội đồng giám sát cuộc đua** | **Điều 16. Tổ chức đua ngựa, đua chó để kinh doanh đặt cược**  1. Chỉ có doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo quy định tại Nghị định này mới được tổ chức các cuộc đua ngựa, đua chó và kết quả được sử dụng để kinh doanh đặt cược.  2. Các cuộc đua ngựa, đua chó chỉ được phép tiến hành sau khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:  a) Có Điều lệ đua do doanh nghiệp xây dựng và ban hành;  b) Có ngựa đua, chó đua tham gia cuộc đua;  c) Có nài ngựa, Trọng tài, Hội đồng giám sát cuộc đua;  d) Các thiết bị xuất phát và camera xác định ngựa đua, chó đua về đích phải đầy đủ và đang hoạt động tốt đảm bảo tính chính xác, trung thực trong việc tổ chức cuộc đua và xác định kết quả cuộc đua.  3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về nội dung của Điều lệ đua, tiêu chuẩn của ngựa đua, chó đua, tiêu chuẩn của nài ngựa và Trọng tài để tổ chức kinh doanh đặt cược. | Các nội dung này thuộc phạm vi nội dung của các quy chế hoạt động do doanh nghiệp xây dựng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện công bố công khai. |
| **Điều 30. Điều kiện, hồ sơ và quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Địa điểm đầu tư xây dựng trường đua ngựa, đua chó phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi xây dựng trường đua ngựa, đua chó;  b) Vốn đầu tư tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa và tối thiểu là 300 tỷ đồng (ba trăm tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua chó;  c) Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phù hợp quy định của pháp luật;  d) Phương án đầu tư hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh bảo đảm hiện đại, đồng bộ, có thể dễ dàng nâng cấp, vận hành chính xác, an toàn, ổn định;  đ) Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế;  e) Cam kết về việc đảm bảo an ninh, trật tự xã hội và hỗ trợ cộng đồng.  2. Hồ sơ, quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.  3. Trường hợp có hai nhà đầu tư trở lên quan tâm thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.  4. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó phải được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần. | **Điều 19. Điều kiện, hồ sơ và quy trình, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Địa điểm đầu tư xây dựng trường đua ngựa, đua chó phải phù hợp với quy hoạch ***tỉnh*** ~~phát triển kinh tế - xã hội của địa phương~~ nơi xây dựng trường đua ngựa, đua chó;  b) ***Tổng*** vốn đầu tư tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa và tối thiểu là 300 tỷ đồng (ba trăm tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua chó. ***Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài góp vốn thực hiện dự án đầu tư thì tỷ lệ vốn đầu tư của tất cả nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 49% tổng vốn đầu tư dự án.***  ~~c) Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phù hợp quy định của pháp luật;~~  ~~d~~c) Phương án đầu tư hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh vận hành chính xác, an toàn, ổn định;  ~~đ) Cam kết về việc hỗ trợ cộng đồng.~~  2. Hồ sơ, quy trình, thủ tục ***chấp thuận chủ trương đầu tư và*** cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.  ~~3. Trường hợp có hai nhà đầu tư trở lên quan tâm thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.~~  ~~4. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó phải được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần.~~ | - Nghị định 06 quy định, để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, dự án đầu tư kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó phải đáp ứng điều kiện về địa điểm đầu tư xây dựng trường đua phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; vốn đầu tư tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (đặt cược đua ngựa) và 300 tỷ đồng (đặt cược đua chó). Để được cấp GCNĐĐKKD, doanh nghiệp phải tổ chức theo mô hình công ty TNHH hoặc công ty cổ phần và chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất để kinh doanh đặt cược (khoản 4 Điều 30 và khoản 1 Điều 31).  - Theo quy định của pháp luật về quy hoạch và đầu tư, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được thay thế bằng quy hoạch tỉnh và kinh doanh đặt cược là ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi điều kiện về phê duyệt chủ trương đầu tư/cấp GCNĐĐKKD: (i) Địa điểm đầu tư xây dựng trường đua phải phù hợp với quy hoạch tỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với pháp luật về quy hoạch; (ii) Tổng vốn đầu tư/vốn điều lệ tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (đua ngựa) và 300 tỷ đồng (đua chó), trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn thực hiện dự án đầu tư thì tỷ lệ vốn đầu tư/vốn điều lệ của tất cả pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài không được vượt quá 49% tổng vốn đầu tư dự án/vốn điều lệ của doanh nghiệp (khoản 1 Điều 19 và khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị định). |
| **Điều 31. Điều kiện, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Doanh nghiệp sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 30 của Nghị định này trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phải xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó bao gồm:  a) Đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng trường đua ngựa, đua chó theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư;  b) Đã trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh để tổ chức hoạt động đua ngựa, đua chó và kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo quy định tại Nghị định này;  c) Có phương án kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó khả thi, phương thức phân phối vé đặt cược, địa bàn phát hành vé đặt cược phù hợp quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.  2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó gồm các tài liệu sau:  a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;  c) Phiếu lý lịch tư pháp đối với người quản lý, điều hành doanh nghiệp;  d) Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;  đ) Giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng đối với công trình xây dựng trường đua ngựa, đua chó do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp;  e) Phương án kinh doanh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Mục tiêu, loại hình sản phẩm, phương thức phân phối vé đặt cược, địa bàn phát hành vé đặt cược, tần suất tổ chức đặt cược, đánh giá hiệu quả kinh doanh, đánh giá tác động môi trường, giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, kế hoạch triển khai thực hiện và thời hạn kinh doanh;  g) Dự thảo Thể lệ đặt cược, Điều lệ đua và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền. | **Điều 20. Điều kiện, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  a) Đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng trường đua ngựa, đua chó theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư;  b) Đã trang bị đầy đủ hệ thống ***đặt cược theo quy định tại Điều 12 Nghị định này***;  c) Có vốn điều lệ tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa và tối thiểu là 300 tỷ đồng (ba trăm tỷ đồng) đối với hoạt động kinh doanh đặt cược đua chó, ***trong đó tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của tất cả pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài không được vượt quá 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp.***  2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó gồm các tài liệu sau:  a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược ***theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này****;*  b) Bản sao ***Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,*** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư (nếu có);  c) Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại ***điểm a, điểm b*** khoản 1 Điều này;  d) Dự thảo Thể lệ đặt cược, Điều lệ đua và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền. | Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC), tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, Bộ Tài chính thực hiện rà soát và trình Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính như sau:  - Đơn giản hóa các thành phần hồ sơ đề nghị cấp GCNĐĐKKD, cụ thể: (i) Bỏ quy định doanh nghiệp phải nộp phiếu lý lịch tư pháp đối với người quản lý, điều hành doanh nghiệp; (ii) Đơn giản thành phần hồ sơ doanh nghiệp phải nộp là bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp thay vì phải nộp bản sao có chứng thực; (iii) Bỏ thành phần hồ sơ về Giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng đối với công trình xây dựng trường đua ngựa, đua chó do cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp; (iv) Đưa các quy định về mẫu đơn hiện đang quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định số 06 lên quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL và tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính; quy định này không tạo ra thủ tục hành chính mới, không phát sinh thêm nguồn lực để thực hiện và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.  - Đơn giản hóa quy trình thực hiện thủ tục hành chính cấp GCNĐĐKKD: (i) Bỏ quy định Bộ Tài chính phối hợp các Bộ, ngành kiểm tra thực tế tại trường đua, địa bàn kinh doanh đặt cược và bổ sung quy định hậu kiểm UBND cấp tỉnh kiểm tra việc đảm bảo điều kiện kinh doanh trong vòng 12 tháng từ khi doanh nghiệp đi vào hoạt động; (ii) Giảm thời gian thực hiện cấp GCNĐKKD từ 90 ngày xuống 60 ngày.Việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính nêu trên giúp tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, thời gian thực hiện cho doanh nghiệp và xã hội. Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tại Bảng đánh giá thủ tục hành chính và tính toán chi phí tuân thủ. |
| **Điều 32. Quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi 05 bộ hồ sơ chính thức để thẩm định.  2. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.  3. Trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ  a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua;  b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan nêu trên, Bộ Tài chính thành lập đoàn công tác liên ngành gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua kiểm tra thực địa tại trường đua, địa bàn kinh doanh đặt cược và trụ sở chính của doanh nghiệp xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra thực địa, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về những nội dung được lấy ý kiến;  d) Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan nêu trên, Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến và xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó.  4. Nội dung thẩm định  Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 31 của Nghị định này. | **Điều 21. Quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ ***theo một trong các hình thức sau:***  ***a) Trực tiếp tại bộ phận một cửa của Bộ Tài chính;***  ***b) Thông qua dịch vụ bưu chính;***  ***c) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia***.  Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi 05 bộ hồ sơ chính thức để thẩm định ***theo hình thức quy định tại điểm a và điểm b khoản này***.  2. Trong thời hạn ***60*** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.  3. Trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ  a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an**, *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*** và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua;  b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ***nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến***, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về những nội dung được lấy ý kiến;  c) Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan nêu trên, Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến và xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó.  4. Nội dung thẩm định  Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an**, *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*** và UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 20 của Nghị định này. | Dự thảo Nghị định cập nhật các phương thức gửi hồ sơ và trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế triển khai thực hiện; đảm bảo đáp ứng yêu cầu cắt giảm và đơn giản hóa việc thực hiện TTHC của Đảng và Nhà nước. |
| **Điều 33. Nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó phải có các nội dung sau:  a) Tên, địa chỉ của doanh nghiệp;  b) Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;  c) Đại diện pháp luật của doanh nghiệp;  d) Loại hình đặt cược;  đ) Địa chỉ nơi đặt trường đua;  e) Phương thức phân phối vé đặt cược;  g) Địa bàn kinh doanh đặt cược;  h) Thời hạn hiệu lực;  i) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.  2. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhưng không được vượt quá thời hạn hoạt động của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó có hiệu lực thi hành, trừ các trường hợp quy định tại Điều 79 của Nghị định này. | **Điều 22. Nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó ***theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này*** phải có các nội dung sau:  a) Tên, địa chỉ của doanh nghiệp;  b) Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;  c) ***Người*** đại diện pháp luật của doanh nghiệp;  d) Loại hình đặt cược;  đ) Địa chỉ nơi đặt trường đua;  e) Phương thức phân phối vé đặt cược;  g) Địa bàn kinh doanh đặt cược;  h) Thời hạn hiệu lực;  i) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.  2. (Quy định giống Nghị định 06) | Thực hiện quy định tại Luật BHVBQPPL, Bộ Tài chính trình Chính phủ đưa các quy định về mẫu đơn hiện đang quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định số 06 lên quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL và tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính; quy định này không tạo ra thủ tục hành chính mới, không phát sinh thêm nguồn lực để thực hiện và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. |
| **Điều 34. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó của doanh nghiệp bị mất, thất lạc, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, doanh nghiệp phải làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó.  2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó bao gồm:  a) Đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó;  b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;  c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;  d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó của doanh nghiệp đã bị mất, thất lạc, hư hỏng (nếu có).  3. Quy trình, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó  Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ lần cấp lại. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó cấp lại là số đã được cấp trước đây.  4. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cấp lại là thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược được cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh tại thời điểm gần nhất. | **Điều 23. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó của doanh nghiệp bị mất, thất lạc, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, doanh nghiệp nộp đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó ***theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này*** kèm theo Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư và Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (nếu có sự thay đổi so với thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược);  2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn và tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ lần cấp lại. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó cấp lại là số đã được cấp trước đây.  3. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cấp lại là thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược được cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh tại thời điểm gần nhất. | Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC), tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, Bộ Tài chính thực hiện rà soát và trình Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa một số TTHC và đưa các quy định về mẫu đơn hiện đang quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định số 06 lên quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL và tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các TTHC. |
| **Điều 35. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu điều chỉnh bất kỳ nội dung trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó đã được quy định tại khoản 1 Điều 33 của Nghị định này, doanh nghiệp phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó bao gồm:  a) Đơn xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;  c) Các tài liệu chứng minh nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược phù hợp với quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.  3. Quy trình, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó  Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua xem xét điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ lần điều chỉnh.  4. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó điều chỉnh là thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh tại thời điểm gần nhất. | **Điều 24. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Trong trường hợp doanh nghiệp ***thay đổi*** bất kỳ nội dung trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó đã được quy định tại khoản 1 Điều 22 của Nghị định này, doanh nghiệp phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó bao gồm:  a) Đơn xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo ***Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;***  b) Các tài liệu chứng minh nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược phù hợp với quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.  3. Quy trình, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó  ***a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại khoản 1 Điều này;***  b***)*** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, ***Bộ Tài chính xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh điều chỉnh cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ lần điều chỉnh.***  4. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó điều chỉnh là thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh tại thời điểm gần nhất. | Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình cấp GCNĐĐKKD, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, Bộ Tài chính thực hiện rà soát và trình Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa một số TTHC và đưa các quy định về mẫu đơn hiện đang quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định số 06 lên quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL và tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các TTHC. |
| **Điều 36. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  2. Điều kiện được gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó bao gồm:  a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược còn hiệu lực tối thiểu là 06 tháng trước khi làm đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  b) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Nghị định này;  c) Đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo kết luận của cơ quan kiểm tra đối với các đợt kiểm tra định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 78 của Nghị định này.  3. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó bao gồm:  a) Đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược còn hiệu lực tối thiểu là 06 tháng trước khi làm đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  c) Các hồ sơ quy định tại điểm b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 31 của Nghị định này;  d) Bản sao có chứng thực biên bản kết luận đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh của cơ quan kiểm tra đối với các đợt kiểm tra định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 78 của Nghị định này.  4. Quy trình, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 32 của Nghị định này.  5. Nội dung thẩm định  Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.  6. Thời gian gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhưng không được vượt quá thời hạn hoạt động của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được gia hạn có hiệu lực thi hành. | **Điều 25. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó hết thời hạn hiệu lực theo quy định tại Nghị định này, nếu có nhu cầu tiếp tục kinh doanh đặt cược thì tối thiểu 06 tháng trước khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược hết thời hạn hiệu lực phải tiến hành xin gia hạn.  2. Điều kiện được gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó bao gồm:  a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược còn hiệu lực tối thiểu là 06 tháng trước khi làm đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  b) Đáp ứng ***tất cả*** các điều kiện kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định này;  c) Đáp ứng ***tất cả*** các điều kiện kinh doanh theo kết luận của cơ quan kiểm tra đối với các đợt kiểm tra chuyên ngành định kỳ theo quy định tại ***khoản 2 Điều 40 của Nghị định này.***  3. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó gồm:  a) Đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược ***theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;***  b) Các hồ sơ quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 20 của Nghị định này;  4. Quy trình, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 21 của Nghị định này.  5. Nội dung thẩm định  Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, ***Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*** và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này ***để xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh gia hạn cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ số lần gia hạn.***  6. Thời gian gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhưng không được vượt quá thời hạn hoạt động của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được gia hạn có hiệu lực thi hành. | Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình cấp GCNĐĐKKD, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, Bộ Tài chính thực hiện rà soát và trình Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa một số TTHC và đưa các quy định về mẫu đơn hiện đang quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định số 06 lên quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL và tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các TTHC. |
| **Điều 37. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:  a) Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược mà không triển khai hoạt động kinh doanh;  b) Giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;  c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;  d) Không đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo kết luận của cơ quan kiểm tra theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 78 của Nghị định này;  đ) Vi phạm tất cả các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo kết luận của cơ quan kiểm tra theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 78 của Nghị định này.  2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó tự động bị hết hiệu lực và bị thu hồi đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.  3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua xem xét ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đối với các trường hợp quy định tại điểm a, d và đ khoản 1 Điều này. Quyết định này sẽ được thông báo cho doanh nghiệp trước 10 ngày kể từ ngày thực hiện thu hồi.  4. Doanh nghiệp phải chấm dứt ngay các hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó tại thời điểm bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  5. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược của doanh nghiệp được Bộ Tài chính công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. | **Điều 26. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó**  1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:  a) Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược mà không triển khai hoạt động kinh doanh;  b) Giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;  c) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ***bị thu hồi hoặc hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư;***  d) ***Vi phạm tất cả*** các điều kiện kinh doanh theo kết luận của cơ quan kiểm tra theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 của Nghị định này;  đ) Vi phạm tất cả các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo kết luận của cơ quan kiểm tra theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 của Nghị định này  ***e) Hết thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nhưng doanh nghiệp không có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.***  2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó tự động bị hết hiệu lực và bị thu hồi đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và ***điểm e*** khoản 1 Điều này.  3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, ***Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*** và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng trường đua xem xét ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đối với các trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này. Quyết định này sẽ được thông báo cho doanh nghiệp trước 10 ngày kể từ ngày thực hiện thu hồi.  4. Doanh nghiệp phải chấm dứt ngay các hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó tại thời điểm bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  5. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược của doanh nghiệp được Bộ Tài chính công bố trên ***cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.*** | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 38. Tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  1. Chính phủ cho phép 01 doanh nghiệp được phép tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế. Thời gian thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế là 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế. Sau thời gian thí điểm, Chính phủ sẽ tổng kết, đánh giá để quyết định việc tiếp tục cho phép thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế hoặc có thể chấm dứt không cho phép thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.  2. Doanh nghiệp tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải đáp ứng các điều kiện:  a) Vốn điều lệ tối thiểu 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng) hoặc tương đương;  b) Phương án đầu tư hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh bảo đảm hiện đại, đồng bộ, có thể dễ dàng nâng cấp, vận hành chính xác, an toàn, ổn định;  c) Phương án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế khả thi, phương thức phân phối vé đặt cược, địa bàn phát hành vé đặt cược phù hợp quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật;  d) Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế;  đ) Cam kết về việc đảm bảo an ninh, trật tự xã hội và hỗ trợ cộng đồng.  3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế áp dụng quy định của Luật đấu thầu.  4. Doanh nghiệp được lựa chọn tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế theo quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. | **Điều 27. ~~Tổ chức~~ Thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  1. Chỉ 01 doanh nghiệp được phép thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.  2. Thời gian thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế là 5 năm kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế. Sau thời gian thí điểm, Chính phủ sẽ tổng kết, đánh giá để quyết định việc cho phép chính thức kinh doanh hoặc chấm dứt không cho phép kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.  ***3. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:***  ***a) Có vốn điều lệ tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng), trong đó tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của tất cả pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài không được vượt quá 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp và tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài không được vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của pháp nhân trong nước. Cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại doanh nghiệp phải có cam kết không chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn góp tại doanh nghiệp trong thời gian thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.***  ***b) Phương án đầu tư hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh vận hành chính xác, an toàn, ổn định;***  ***c) Phương án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế khả thi, phương thức phân phối vé đặt cược phù hợp quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật;***  ***d) Có cam kết đóng góp bằng tiền cho ngân sách trung ương ngoài các nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Giá trị bằng tiền cam kết đóng góp do nhà đầu tư đề xuất nhưng phải đảm bảo tối thiểu là 10% doanh thu bán vé đặt cược trừ đi chi phí trả thưởng trong năm kinh doanh. Giá trị bằng tiền đóng góp thực tế khi kinh doanh bằng 10% doanh thu bán vé đặt cược trừ đi chi phí trả thưởng nhưng không thấp hơn số tiền cam kết đề xuất. Trong mọi trường hợp, số tiền đóng góp cho ngân sách nhà nước này không được miễn trừ, trì hoãn, giảm trừ, kể cả trong trường hợp doanh nghiệp kinh doanh bị lỗ.4. Doanh nghiệp được lựa chọn tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.***  ***4. Doanh nghiệp được lựa chọn tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.*** | - Như báo cáo tại Tờ trình Chính phủ, kinh doanh đặt cược BĐQT có phạm vi kinh doanh trên phạm vi cả nước, được phép kinh doanh qua Internet và thời gian kinh doanh theo lịch thi đấu tổ chức ở nước ngoài (có thể là từ 21h tối - 4h sáng) nên có thể có tác động lớn đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế (giống như hoạt động kinh doanh casino), Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về quy trình, thủ tục lựa chọn doanh nghiệp thí điểm kinh doanh đặt cược BĐQT và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược BĐQT gồm 03 bước như sau: (i) Cơ quan có thẩm quyền cho phép 01 doanh nghiệp được kinh doanh đặt cược BĐQT (tương tự như kinh doanh casino); (ii) Doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền lựa chọn thực hện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; (iii) Bộ Tài chính cấp GCNĐĐKKD trước khi doanh nghiệp đi vào hoạt động. |
| **Điều 39. Điều kiện, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  1. Doanh nghiệp được lựa chọn thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế theo quy định tại Điều 38 của Nghị định này trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.  2. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế là doanh nghiệp phải chuẩn bị sẵn sàng về cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ cho quá trình kinh doanh, trong đó hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh bảo đảm hiện đại, đồng bộ, có thể dễ dàng nâng cấp, vận hành chính xác, an toàn, ổn định.  3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế gồm các tài liệu sau:  a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;  c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;  d) Phiếu lý lịch tư pháp đối với người quản lý, điều hành doanh nghiệp;  đ) Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;  e) Dự thảo Thể lệ đặt cược và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền. | **Điều 28. Điều kiện, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  ***1. Doanh nghiệp được lựa chọn tổ chức thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế theo quy định tại Điều 27 Nghị định này trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế.***  ***2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế:***  ***a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định này;***  ***b) Đã chuẩn bị sẵn sàng về cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ cho quá trình kinh doanh, trong đó hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh bảo đảm hiện đại, đồng bộ, có thể dễ dàng nâng cấp, vận hành chính xác, an toàn, ổn định.***  3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế gồm các tài liệu sau:  a) Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược ***theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này****;*  b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;  c) Tài liệu, hồ sơ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;  d) Phương án kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế trong đó phải có các nội dung về đánh giá hiệu quả kinh doanh, giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội và kế hoạch triển khai thực hiện.  đ) Dự thảo Thể lệ đặt cược và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền. | Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình cấp GCNĐĐKKD, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, Bộ Tài chính thực hiện rà soát và trình Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa một số TTHC và đưa các quy định về mẫu đơn hiện đang quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định số 06 lên quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL và tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các TTHC. |
| **Điều 40. Quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi 05 bộ hồ sơ chính thức để thẩm định.  2. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.  3. Trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ  a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư;  b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan nêu trên, Bộ Tài chính thành lập đoàn công tác liên ngành gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư kiểm tra thực địa tại địa bàn kinh doanh đặt cược và trụ sở chính của doanh nghiệp xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra thực địa, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về những nội dung được lấy ý kiến;  d) Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan nêu trên, Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến và xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  4. Nội dung thẩm định  Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký đầu tư thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 39 của Nghị định này. | **Điều 29. Quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ ***theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định này***. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi 05 bộ hồ sơ chính thức để thẩm định*.*  2. Trong thời hạn ***60*** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.  3. Trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ  a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an*,* ***Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*** và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh;  b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ***nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến***, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về những nội dung được lấy ý kiến;  c) Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan nêu trên, Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến và xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  4. Nội dung thẩm định  Căn cứ theo quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an*,* ***Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*** và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại ***Điều 28*** của Nghị định này. | Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC), tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, Bộ Tài chính thực hiện rà soát và trình Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính như sau:  - Đơn giản hóa các thành phần hồ sơ đề nghị cấp GCNĐĐKKD, cụ thể: (i) Bỏ quy định doanh nghiệp phải nộp phiếu lý lịch tư pháp đối với người quản lý, điều hành doanh nghiệp; (ii) Đơn giản thành phần hồ sơ doanh nghiệp phải nộp là bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp thay vì phải nộp bản sao có chứng thực; tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính; quy định này không tạo ra thủ tục hành chính mới, không phát sinh thêm nguồn lực để thực hiện và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.  Việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính nêu trên giúp tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng cho doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, thời gian thực hiện cho doanh nghiệp và xã hội. Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tại Bảng đánh giá thủ tục hành chính và tính toán chi phí tuân thủ. |
| **Điều 41. Nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải có các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, e, g, h và i khoản 1 Điều 33 Nghị định này.  2. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế là 05 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế có hiệu lực thi hành. | **Điều 30. Nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế phải có các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, e, h, i khoản 1 Điều 22 Nghị định này.  2. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế là 05 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế có hiệu lực thi hành. | Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP. |
| **Điều 42. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  Trong quá trình thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế, trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư hoặc vi phạm tất cả các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế theo kết luận của cơ quan kiểm tra theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 78 của Nghị định này thì Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế của doanh nghiệp. | **Điều 31. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế**  1. Trong thời gian thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế, doanh nghiệp bị ***thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:***  ***a) Giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;***  ***b) Vi phạm tất cả các quy định về điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Nghị định này;***  ***c) Vi phạm cam kết đóng góp cho ngân sách nhà nước bằng tiền quá 60 ngày, kể từ thời điểm phải thực hiện đóng góp cho ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 27;***  ***d) Vi phạm cam kết về chuyển nhượng vốn tại doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định này.***  ***2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 26 Nghị định này.*** | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước |
| **Điều 43. Cung cấp thông tin**  1. Doanh nghiệp có trách nhiệm công bố công khai Điều lệ đua, Thể lệ đặt cược, các thông tin có liên quan đến sự kiện đặt cược để người chơi biết khi tham gia đặt cược và kết quả sự kiện đặt cược để xác định người chơi trúng thưởng.  2. Doanh nghiệp phải cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  3. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố và cung cấp. Các thông tin liên quan đến sự kiện đặt cược phải đảm bảo tính trung thực, có nguồn trích dẫn rõ ràng. |  | Nội dung này tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP đã được quy định chung tại Điều về nghĩa vụ của doanh nghiệp. |
| **Điều 44. Quảng cáo**  1. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định này mới được phép quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược.  2. Quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo. Nội dung quảng cáo bao gồm:  a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp kinh doanh đặt cược;  b) Tên sản phẩm đặt cược, sự kiện đặt cược;  c) Đối tượng được phép chơi theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.  3. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược chỉ được phép quảng cáo bằng bảng, biển hiệu trong phạm vi trụ sở chính của doanh nghiệp, trường đua, điểm bán vé đặt cược cố định nhưng phải đảm bảo người bên ngoài không nghe được, không nhìn thấy được nội dung quảng cáo. Ngoài những hình thức được phép quảng cáo quy định tại Điều này, doanh nghiệp không được quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế dưới mọi hình thức và tuân thủ các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. | **Điều 15. Quảng cáo, khuyến mại**  1. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này được phép quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược.  2. Quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo. Nội dung quảng cáo bao gồm:  a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp kinh doanh đặt cược;  ***b) Logo, hình ảnh nhận diện của doanh nghiệp;***  ***c) Vị trí trường đua ngựa, đua chó;***  d) Tên sản phẩm đặt cược;  đ) Đối tượng được phép chơi theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.  3. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược được phép quảng cáo ***đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều này dưới các hình thức sau:***  a) Bảng, biển hiệu trong phạm vi trụ sở chính của doanh nghiệp, trường đua, điểm bán vé đặt cược cố định;  ***b) Trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.***  4. Ngoài quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, doanh nghiệp không được quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế dưới mọi hình thức và tuân thủ các quy định khác của pháp luật về quảng cáo.  5. Doanh nghiệp không được phép thực hiện chính sách khuyến mại cho người chơi dưới bất kỳ hình thức nào trong quá trình kinh doanh đặt cược. | Nội dung này đã được chuyển thành Điều 15 dự thảo Nghị định về quảng cáo, khuyến mại do nội dung quảng cáo, khuyến mại thực chất là một phần của việc tổ chức kinh doanh đặt cược.  Nghị định số 06 quy định doanh nghiệp kinh doanh đặt cược chỉ được quảng cáo các nội dung về tên, địa chỉ doanh nghiệp; tên sản phẩm/sự kiện đặt cược; đối tượng được phép chơi theo các hình thức gồm bảng, biển hiệu trong phạm vi trụ sở chính của doanh nghiệp, trường đua, điểm bán vé đặt cược cố định nhưng phải đảm bảo người bên ngoài không nghe được, không nhìn thấy được nội dung quảng cáo. Quy định nghiêm cấm doanh nghiệp quảng cáo sẽ làm hạn chế việc quảng bá hình ảnh, nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp đến người chơi. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ: (i) Bổ sung quy định về nội dung được phép quảng cáo gồm logo, hình ảnh nhận diện của doanh nghiệp; Vị trí trường đua ngựa, đua chó; (ii) Bổ sung quy định về hình thức được phép quảng cáo gồm trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. |
| **Điều 46. Chế độ tài chính**  1. Năm tài chính của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.  2. Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản đóng góp đối với nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.  3. Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kinh doanh đặt cược. | **Điều 32. Chế độ tài chính*, thuế***  1. Năm tài chính của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.  2. Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản đóng góp đối với nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.  3. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về:  a) Cơ chế quản lý tài chính, ***quản lý thuế*** phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kinh doanh đặt cược;  ***b) Nội dung và thời điểm đóng góp bằng tiền cho ngân sách trung ương ngoài các nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 27 Nghị định này.*** | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 47. Chế độ kế toán và báo cáo**  1. Chế độ kế toán, báo cáo tài chính của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.  2. Doanh nghiệp thực hiện hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược đã được cấp phép. Trường hợp các khoản doanh thu, chi phí gắn với các hoạt động kinh doanh khác, doanh nghiệp thực hiện việc phân bổ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.  3. Chế độ báo cáo nghiệp vụ của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính. | **Điều 33. Chế độ kế toán và báo cáo**  1. Chế độ kế toán, báo cáo tài chính của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.  2. Doanh nghiệp thực hiện hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược đã được cấp phép. Trường hợp các khoản doanh thu, chi phí gắn với các hoạt động kinh doanh khác, doanh nghiệp thực hiện việc phân bổ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.  3. Chế độ báo cáo nghiệp vụ của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính. | Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP. |
| **Điều 48. Kiểm toán, công khai báo cáo tài chính**  1. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp phải được kiểm toán hàng năm.  2. Sau khi kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. | **Điều 34. Kiểm toán, công khai báo cáo tài chính**  1. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp phải được kiểm toán hàng năm ***bởi tổ chức kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng***.  2. Sau khi kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 49 đến Điều Điều 68 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đặt cược** | Không quy định, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đặt cược đã được quy định tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP. |  |
| **Điều 69. Chính phủ**  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về kinh doanh đặt cược.  2. Giao Bộ Tài chính nghiên cứu, báo cáo Chính phủ quyết định về việc ban hành chính sách quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược theo thẩm quyền. | Không quy định |  |
| **Điều 70. Thủ tướng Chính phủ**  Quyết định lựa chọn một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Nghị định này. |  |
| **Điều 71. Bộ Tài chính**  Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh đặt cược, bao gồm:  1. Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược.  2. Ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh đặt cược theo thẩm quyền.  3. Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  4. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh đặt cược trong phạm vi quyền hạn quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.  5. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đối với hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật. | **Điều 35. Bộ Tài chính**  Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh đặt cược, bao gồm:  1. Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược.  2. Ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh đặt cược theo thẩm quyền.  3. Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, giám sát, kiểm tra chuyên ngành hoạt động kinh doanh đặt cược và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh đặt cược trong phạm vi quyền hạn quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật về ***xử phạt hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng.***  ***5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành tổng kết, đánh giá việc thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế, báo cáo Chính phủ theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.*** | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 73. Bộ Công an**  1. Ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong hoạt động kinh doanh đặt cược.  2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền trong hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật.  3. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  4. Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh đặt cược. | **Điều 36. Bộ Công an**  1. Ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong hoạt động kinh doanh đặt cược.  2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền trong hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật; ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ đặt cược bất hợp pháp qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet từ nước ngoài vào Việt Nam.  3. Chủ trì quản lý về đối tượng được phép tham gia đặt cược theo quy định tại Điều 7 Nghị định này và an ninh, trật tự đối với hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật.  4. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược. | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 74. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**  1. Công bố danh mục các trận đấu, giải thi đấu bóng đá quốc tế được lựa chọn làm căn cứ kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế theo quy định tại Nghị định này.  2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  3. Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh đặt cược.  4. Phê duyệt Điều lệ đua ngựa, đua chó, phê duyệt điều kiện, tiêu chuẩn nài ngựa và ban hành các quy định chuyên môn về tiêu chuẩn Trọng tài, giám sát và điều kiện hoạt động của cơ sở tổ chức hoạt động đua ngựa, đua chó theo quy định tại Nghị định này. | **Điều 37. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**  1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông trong việc thông tin về công tác quản lý của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh đặt cược; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân không tổ chức, tham gia đặt cược trái phép.  2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  ***3. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ đặt cược trái phép qua mạng viễn thông, mạng Internet.***  ***4. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng Điều lệ đua, ban hành tiêu chuẩn của ngựa đua, chó đua, tiêu chuẩn của nài ngựa và Trọng tài để tổ chức kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó theo quy định tại Nghị định này.*** | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 76. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  Phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh đặt cược. | **Điều 38. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  ***1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc ví điện tử của người chơi được mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ đặt cược bất hợp pháp thông qua các tài khoản thanh toán, ví điện tử.***  ***2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.*** | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 77. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược trên địa bàn theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.  2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  3. Thành lập Hội đồng giám sát cuộc đua để quản lý, giám sát hoạt động tổ chức đua ngựa, đua chó của doanh nghiệp trên địa bàn.  4. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh đặt cược trên địa bàn theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.  5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật. | **Điều 39. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh đặt cược trên địa bàn theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.  2. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.  3. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh đặt cược trên địa bàn và ***xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh đặt cược*** theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật ***về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng.***  4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 78. Kiểm tra, thanh tra**  1. Công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện theo phương thức định kỳ hoặc đột xuất. Việc kiểm tra, thanh tra đột xuất chỉ được thực hiện khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.  2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kiểm tra định kỳ 02 năm một lần để xem xét khả năng tiếp tục duy trì hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược của doanh nghiệp hoặc kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Nội dung kiểm tra bao gồm:  a) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại Điều 31 và Điều 39 của Nghị định này.  Riêng đối với các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Nghị định này, kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ các điều kiện kinh doanh đặt cược được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật.  b) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định về tổ chức kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này, bao gồm các nội dung cơ bản sau:  - Về sản phẩm đặt cược, giới hạn mức tham gia đặt cược, phương thức phân phối vé đặt cược, địa bàn phát hành vé đặt cược, tần suất tổ chức đặt cược và thời điểm nhận đặt cược;  - Về chấp hành Điều lệ đua, ngựa đua, chó đua, nài ngựa, Trọng tài (áp dụng đối với kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó);  - Về quản lý đối tượng người chơi, chấp hành Thể lệ đặt cược, quy định nội bộ phòng, chống rửa tiền;  - Việc chấp hành quy định pháp luật về tài chính, kế toán, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.  3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan Công an quyết định kiểm tra đột xuất khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm quy định về đối tượng người chơi, về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, khi có tố giác tội phạm liên quan đến doanh nghiệp.  4. Việc kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật. | **Điều 40. Kiểm tra, thanh tra**  1. Công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện theo phương thức định kỳ hoặc đột xuất. Việc kiểm tra, thanh tra đột xuất chỉ được thực hiện khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao hoặc ***do yêu cầu của công tác quản lý.***  2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ***Ngân hàng Nhà nước Việt Nam***, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế đăng ký kinh doanh kiểm tra chuyên ngành định kỳ 02 năm một lần để xem xét khả năng tiếp tục duy trì hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược của doanh nghiệp. Nội dung kiểm tra bao gồm:  a) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo quy định tại ***Điều 20 và Điều 28 của Nghị định này.***  b) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định về tổ chức kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định này, bao gồm các nội dung cơ bản sau:  - Về sản phẩm đặt cược, giới hạn mức tham gia đặt cược, phương thức phân phối vé đặt cược;  - Về chấp hành Điều lệ đua, ngựa đua, chó đua, nài ngựa, Trọng tài (áp dụng đối với kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó);  - Về quản lý đối tượng người chơi, chấp hành Thể lệ đặt cược, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;  - Việc chấp hành quy định pháp luật về tài chính, kế toán, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.  3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan Công an ***cấp tỉnh tại địa phương nơi doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó xây dựng trường đua*** quyết định kiểm tra đột xuất khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm quy định về đối tượng người chơi, về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, khi có tố giác tội phạm liên quan đến doanh nghiệp ***và gửi kết quả kiểm tra đến Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra.***  4. Việc kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật ***về thuế, quản lý thuế và pháp luật về thanh tra.***  ***5. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó chính thức kinh doanh đặt cược, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và việc tuân thủ các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều này và gửi kết quả kiểm tra về Bộ Tài chính để theo dõi, quản lý.*** | Sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. |
| **Điều 79. Điều khoản chuyển tiếp**  1. Đối với doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó hoặc có văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành và đã tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó (kể cả việc cho phép thí điểm) được tiếp tục hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được cấp hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép. Trường hợp có nhu cầu, doanh nghiệp làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó theo quy định sau:  a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bao gồm:  - Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn hiệu lực, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;  - Các hồ sơ quy định tại điểm c, e và g khoản 2 Điều 31 của Nghị định này.  b) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đến Bộ Tài chính. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Bộ Tài chính rà soát hồ sơ và quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược cho doanh nghiệp, trong đó:  - Loại hình đặt cược, phương thức phân phối vé đặt cược, địa bàn kinh doanh đặt cược xác định theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định này.  - Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược tối đa bằng thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể thời hạn kinh doanh thì thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Nghị định này.  2. Đối với doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó hoặc có văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành và chưa tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược.  Trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó, doanh nghiệp phải làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo đúng quy định tại khoản này.  a) Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, bao gồm:  - Có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn hiệu lực, trong đó quy định được phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó;  - Đáp ứng đủ các điều kiện để được phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định điều kiện được phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó thì doanh nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 31 của Nghị định này.  b) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược bao gồm:  - Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược;  - Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn hiệu lực, trong đó quy định được phép kinh doanh đặt cược hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh đặt cược hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;  - Các hồ sơ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện được phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó (nếu có). Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định điều kiện được phép kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó thì doanh nghiệp phải nộp hồ sơ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 31 của Nghị định;  - Các hồ sơ quy định tại điểm c, đ, e và g khoản 2 Điều 31 của Nghị định này.  c) Quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 32 của Nghị định này.  d) Nội dung thẩm định: Căn cứ quy định tại Nghị định này, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Nghị định này thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với điều kiện quy định tại điểm a khoản này, trong đó:  - Loại hình đặt cược, phương thức phân phối vé đặt cược, địa bàn kinh doanh đặt cược xác định theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định này.  - Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược tối đa bằng thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền không quy định cụ thể thời hạn kinh doanh thì thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Nghị định này. | **Điều 41. Điều khoản chuyển tiếp**  ***Đối với dự án đầu tư trường đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện dự án đầu tư theo nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư làm thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định này thì cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với từng trường hợp cụ thể.*** |  |

1. Chữ in thường là quy định hiện hành tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP.

   Chữ ~~gạch~~ là nội dung bỏ so với Nghị định số 06/2017/NĐ-CP

   ***Chữ in đậm, nghiêng*** là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-1)
2. Người chơi nhắn tin hoặc gọi điện đến tổng đài của doanh nghiệp để đặt cược đòi hỏi chi phí vận hành và sử dụng nhân lực lớn để tiếp nhận và xác nhận việc tham gia đặt cược của người chơi. [↑](#footnote-ref-2)